

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN
TUẦN 6 (11/10 – 16/10/2021)

TUẦN 5 11/10–16/10	CHỦ ĐỀ 2
	MIỀN CỔ TÍCH (tiếp theo)

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước **phần Lý thuyết** của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.
2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành **phần Bài tập** trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. **Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.**

PHẦN LÝ THUYẾT

CHỦ ĐỀ 2: MIỀN CỔ TÍCH

PHẦN 1 : ĐỌC + THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

Tôi yêu chuyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì gặp người tiên độ trì
Mang theo chuyện cổ tôi đi
Nghe trong cuộc sống thâm thì tiếng xưa
Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi
Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn chuyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình
Rất công bằng, rất thông minh
Vừa độ lượng lại đa tình, đa mang
Thị thơm thì giấu người thơm
Chăm làm thì được ảo cơm của nhà
Đẽo cày theo ý người ta
Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì
Tôi nghe chuyện cổ thâm thì
Lời cha ông dạy cũng vì đời sau.
Đậm đà cái tích trâu cau
Miếng trâu đỏ thấm nặng sâu tình người.

*Sẽ đi qua cuộc đời tôi
Bấy nhiêu thời nữa chuyển dời xa xôi.
Nhưng bao chuyện cổ trên đời
Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm.*

(Lâm Thị Mỹ Dạ, Tuyển tập, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2011)

CHÚ THÍCH :

- **Nhân hậu:** có lòng thương người và sống có tình nghĩa.
- **“Thương người rồi mới thương ta...”** : ý thơ bắt nguồn từ câu tục ngữ “Thương người như thể thương thân”
- **“Ở hiền thì lại gặp hiền...”**: ý thơ bắt nguồn từ câu tục ngữ “Ở hiền gặp lành”
- **Độ trì:** che chở, giúp đỡ con người vượt qua những khó khăn, khổ ải.
- **Độ lượng:** cư xử rộng rãi, cao thượng, dễ tha thứ những lỗi lầm của người khác.
- **Đa tình:** có nhiều tình cảm yêu thương với những người xung quanh (nghĩa trong bài).
- **Đa mạng:** lo lắng, quan tâm đến nhiều việc của những người xung quanh (nghĩa trong bài).
- **“Thị thom thì giấu người thom...”** ý thơ bắt nguồn từ truyện cổ tích Tấm Cám.
- **“Đẽo cày theo ý người ta/ Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì”**: ý thơ bắt nguồn từ thành ngữ “Đẽo cày giữa đường” chỉ hành động của người không có chủ kiến, hay thay đổi theo ý người khác, cuối cùng chẳng đạt được kết quả gì.

CÂU HỎI CHUẨN BỊ BÀI :

1. Tìm những câu thơ cho biết lý do tác giả yêu chuyện cổ nước nhà ?
2. Em hiểu như thế nào về các câu thơ “Đời cha ông với đời tôi/ Như con sông với chân trời đã xa/ Chỉ còn chuyện cổ thiết tha/ Cho tôi nhận mặt ông cha của mình” ?
3. Theo em, cụm từ “người thom” trong câu thơ “Thị thom thì giấu người thom” có ý nghĩa gì ?
3. Qua câu thơ “Tôi nghe chuyện cổ thăm thì/ Lời cha ông dạy cũng vì đời sau” , tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì ?

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

ĐẶC ĐIỂM VÀ CHỨC NĂNG LIÊN KẾT CÂU CỦA TRẠNG NGỮ

Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,... của sự việc nêu trong câu.

Có nhiều loại trạng ngữ: trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn, trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích....

Ví dụ:

(1) *Hồi đó, có một nước láng giềng lắm le muốn chiếm bờ cõi nước ta.* (2) *Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ ốc vặn rất dài, rộng hai đầu, đổ làm sao sâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc.*

→ Trạng ngữ "*Hồi đó*" chỉ thời gian diễn ra sự việc nước láng giềng lắm le muốn chiếm bờ cõi nước ta.

Trạng ngữ "*Để dò xem bên này có nhân tài hay không*" chỉ mục đích của sự việc nước ngoài sai sứ đưa vỏ ốc vặn sang nước ta cùng với câu đố oái oăm.

Chức năng của trạng ngữ:

Bên cạnh chức năng bổ sung ý nghĩa cho sự việc trong câu, trạng ngữ còn có chức năng liên kết các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch.

Ví dụ:

(1) *Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt.* (2) *Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến.*

→ "*Vừa lúc đó*" là trạng ngữ có chức năng liên kết câu (2) với câu (1).

VIẾT NGẮN

ĐỀ : Viết một đoạn văn (khoảng 150-200 chữ) trình bày cảm nghĩ về một truyện cổ tích mà em yêu thích, trong đó có sử dụng 3 trạng ngữ.

*** HS cần nắm vững yêu cầu của đề bài:**

- + viết đoạn văn ngắn (150 – 200 chữ, tương đương 15-20 dòng).
- + trình bày cảm nghĩ của bản thân về một truyện cổ tích mà mình yêu thích.
- + có sử dụng ít nhất 3 trạng ngữ.

*** HS có thể tự chọn một truyện cổ tích để viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ. Lưu ý:**

- + Truyện có thể thuộc chương trình SGK hoặc ngoài SGK.
- + HS cần chọn đọc văn bản truyện cổ tích để nắm được chính xác chi tiết của truyện cổ tích. Tránh việc chọn xem phim hoạt hình hay các vở diễn sân khấu để nắm cốt truyện cổ tích (vì đa số các bộ phim, vở diễn... đều có những sáng tạo, không giữ nguyên/ đủ... các tình tiết truyện gốc.)

*** HS có thể nêu cảm nghĩ về truyện cổ tích, qua một số câu hỏi tìm ý sau:**

- + Câu chuyện em kể có cốt truyện hấp dẫn, lôi cuốn không ? Sự lôi cuốn, hấp dẫn ấy đến từ những tình tiết nào ?
- + Nhân vật trong truyện có tính cách/ phẩm chất/ tài năng... đặc biệt nào ? Em có tình cảm thế nào với nhân vật ?
- + Kết thúc truyện có gì thú vị/ đáng nhớ ?
- + Truyện có những yếu tố kỳ ảo nào gây ấn tượng cho em ? Trong đó, em đặc biệt yêu thích/ ấn tượng nhất với yếu tố kỳ ảo nào ?
- + Qua truyện cổ tích ấy, em rút ra được bài học nào cho bản thân (bài học về cách ứng xử, về đạo đức, về kiến thức...) ?

*** HS cần chú ý sử dụng trạng ngữ một cách hợp lý, tránh gượng ép. Lưu ý HS những từ ngữ thường đi kèm với các cụm từ để làm nên trạng ngữ.**

Ví dụ:

- + Trạng ngữ chỉ nơi chốn (thường có những từ “ở, nơi, tại, trong, ngoài, giữa, bên, phía,...”)
- + Trạng ngữ chỉ thời gian (thường có những từ “lúc, vào, khoảng, khi, ngày, tháng, năm, giờ, phút,...”)
- + Trạng ngữ chỉ nguyên nhân (thường có những từ “bởi, vì, do, ...”)
- + Trạng ngữ chỉ mục đích (thường có những từ “để, nhằm, ...”)

- + Trạng ngữ chỉ cách thức - phương tiện (thường có những từ “*bằng, với, ...*”)
- + Trạng ngữ chỉ điều kiện (thường có những từ “*hễ, nếu, ...*”)

* HS có thể viết đoạn theo bố cục như sau:

Câu mở đoạn:

Một trong những truyện cổ tích mà em yêu thích nhất là : ... (nêu tên truyện).

Thân đoạn:

HS lần lượt trình bày cảm nhận của mình về truyện cổ tích trên, theo các câu hỏi tìm ý trên.

Câu kết đoạn:

Qua truyện ... (nêu tên truyện) em rút ra được bài học/ thông điệp sâu sắc. Đó là ... (nêu bài học/ thông điệp... mà HS rút ra được qua truyện cổ tích trên).

* HS viết đoạn văn cá nhân/ nhóm... (tùy tình hình lớp).

* HS trao đổi bài viết cho nhau → góp ý, chỉnh sửa...

* GV chọn đọc một vài bài viết tốt của HS cho cả lớp tham khảo.

PHẦN BÀI TẬP

PHIẾU HỌC TẬP 4 (Bài tập 1/ SGK tr.50)

Gạch dưới Trạng ngữ trong các câu dưới đây, nêu tác dụng của Trạng ngữ ấy:

a. Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa, cỗ bàn thật linh đình, gia nhân chạy ra chạy vào tấp nập.

Tác dụng:

b. Đúng lúc rước dâu, không ai thấy Sọ Dừa đâu cả.

Tác dụng:

c. Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào ban thường rất hậu.

Tác dụng:

d. Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ, vua quan đưa mắt nhìn nhau.

Tác dụng:

PHIẾU HỌC TẬP 5 (Bài tập 2/ SGK tr.50)

Gạch dưới Trạng ngữ trong các câu dưới đây,
nêu tác dụng liên kết câu của Trạng ngữ ấy:

a. Năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. Khi chia tay, quan trạng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà, dặn phải giắt luôn trong người phòng khi dùng đến.

Tác dụng:

.....

.....

b. Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước.

Tác dụng:

.....

.....

PHIẾU HỌC TẬP 6 (Bài tập 3/ SGK tr.51)

**Tìm các từ láy trong đoạn văn sau,
chỉ ra tác dụng của việc sử dụng từ láy trong đoạn văn ấy:**

“Một hôm, cô út vừa mang cơm đến dưới chân đồi thì nghe tiếng sáo véo von. Cô lấy làm lạ, rón rén bước lên, nấp sau bụi cây nhìn xem, thì thấy một chàng trai khôi ngô đang ngồi trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây, thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ. Có tiếng động, chàng trai biến mất, chỉ thấy Sọ Dừa nằm lăn lóc ở đấy. Nhiều lần như thế, cô gái biết Sọ Dừa không phải người phàm trần. Cô đem lòng yêu, có của ngon vật lạ đều giấu đem cho chàng.”

TỪ LÁY:	TÁC DỤNG:
.....	
.....	
.....	

PHIẾU HỌC TẬP 7 (Bài tập 4/ SGK tr.51)

Ghi lại thành ngữ trong đoạn văn sau, giải nghĩa thành ngữ ấy:

“Viên quan sung sướng, vội vàng trở về tâu vua. Vua và các triều thần nghe nói mừng như mở cờ trong bụng. Quả nhiên con kiến càng đã xâu được sợi chỉ xuyên qua đường ruột ốc hộ cho nhà vua trước con mắt thán phục của sứ giả nước láng giềng.”

Thành ngữ:

Nghĩa:

PHIẾU HỌC TẬP 8 (Bài tập Viết ngắn/ SGKtr.50)

Viết một đoạn văn (khoảng 150-200 chữ) trình bày cảm nghĩ về một truyện cổ tích mà em yêu thích, trong đó có sử dụng 3 trạng ngữ.

This image shows a full page of a document template designed for handwriting practice. It consists of approximately 20 evenly spaced, horizontal blue dashed lines extending across the entire width of the page. The background is plain white, providing a clear contrast for the lines. There are no margins, text, or other markings present.

BẢNG KIỂM BÀI TẬP VIẾT NGẮN (SGK tr.50)

Viết một đoạn văn (khoảng 150-200 chữ) trình bày cảm nghĩ về một truyện cổ tích mà em yêu thích, trong đó có sử dụng 3 trạng ngữ.

Các yêu cầu của bài tập viết ngắn	Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
BỐ CỤC ĐOẠN VĂN	Câu văn mở đoạn.		
	Thân đoạn: các câu văn nêu cảm nghĩ về một truyện cổ tích mà em yêu thích.		
	Câu văn kết đoạn.		
DUNG LƯỢNG ĐOẠN VĂN	Đoạn văn khoảng 150 – 200 chữ (khoảng 15-20 dòng).		
VẬN DỤNG THÀNH NGỮ	3 Trạng ngữ phù hợp.		

BẢNG CHẤM ĐIỂM BÀI TẬP VIẾT NGẮN (SGK tr.50)

Viết một đoạn văn (khoảng 150-200 chữ) trình bày cảm nghĩ về một truyện cổ tích mà em yêu thích, trong đó có sử dụng 3 trạng ngữ.

Tiêu chí	Mức độ			
	Mức 3 (1 điểm)	Mức 2 (0.5 điểm)	Mức 1 (0.25 điểm)	Mức 0 (0 điểm)
Trình bày	-Đoạn văn có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. -Trình bày sạch sẽ, ít gạch xóa.	-Đoạn văn có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. -Trình bày chưa sạch sẽ, chữ viết chưa rõ ràng.	-Đoạn văn thiếu mở đoạn hoặc kết đoạn. -Gạch xóa nhiều, chữ viết khó đọc.	-Đoạn văn thiếu MB và KB. -Trình bày cầu thả, chữ viết rất khó đọc.

Nội dung cảm nghĩ	Nội dung cảm nghĩ sâu sắc, chân thật.	Cảm nghĩ chung chung, chưa sâu sắc.	Cảm nghĩ lan man, hời hợt, chưa đúng yêu cầu đề.	Chưa có cảm nghĩ.
	Các chi tiết, sự kiện được nêu rõ ràng, thuyết phục.	Các chi tiết, sự kiện khá rõ ràng.	Các chi tiết, sự kiện vụn vặt, chưa rõ ràng.	Chưa có sự kiện/ chi tiết rõ ràng, cụ thể.
	Biết trích dẫn nhiều hình ảnh/ chi tiết trong truyện để minh họa cho cảm nghĩ.	Biết kết hợp một số hình ảnh/ chi tiết trong truyện để minh họa cho cảm nghĩ.	Có một số hình ảnh/ chi tiết trong truyện minh họa cho cảm nghĩ nhưng còn sơ sài hoặc nhầm lẫn.	Chưa có hình ảnh/ chi tiết trong truyện để minh họa cho cảm nghĩ..
Tính liên kết của đoạn văn	Lời văn trong đoạn được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục.	Lời văn trong đoạn được liên kết khá chặt chẽ.	Một số câu văn chưa liên kết chặt chẽ, chưa thuyết phục.	Lời văn rời rạc, thiếu hợp lý
Sử dụng thành ngữ	Sử dụng từ 3 trạng ngữ trở lên một cách phù hợp, tăng hiệu quả diễn đạt.	Sử dụng được 1, 2 trạng ngữ phù hợp.	Chỉ sử dụng được 1 trạng ngữ phù hợp.	Chưa sử dụng trạng ngữ.
Từ ngữ xưng hô.	Từ ngữ xưng hô nhất quán, phù hợp.	Từ ngữ xưng hô hầu như nhất quán trong toàn bộ đoạn văn (có một vài chỗ nhầm lẫn từ xưng hô).	Từ ngữ xưng hô hầu như nhất quán trong toàn bộ đoạn văn nhưng chưa phù hợp.	Từ ngữ xưng hô lộn xộn, khó hiểu.
Diễn đạt	-Vốn từ ngữ rất phong phú, có từ ngữ hay, cảm xúc sâu sắc, kiểu câu đa dạng. -Không mắc lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp, lỗi dùng từ.	-Vốn từ ngữ khá phong phú, có cảm xúc. -Mắc một vài lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp, lỗi dùng từ.	-Vốn từ ngữ chưa phong phú, chưa có cảm xúc, kiểu câu đơn điệu. -Mắc khá nhiều lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp, lỗi dùng từ.	-Vốn từ ngữ nghèo nàn, kiểu câu đơn điệu, chưa có cảm xúc. -Mắc rất nhiều lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp, lỗi dùng từ.
Sáng tạo	Có một số chỗ thể hiện quan điểm mới/ cách nhìn mới/ cách diễn đạt độc đáo... mang lại cảm giác thú vị.	Có sự thể hiện quan điểm mới/ cách nhìn mới/ cách diễn đạt độc đáo...	Có sự thể hiện quan điểm mới/ cách nhìn mới/ cách diễn đạt độc đáo... nhưng chưa đạt hiệu quả.	Chưa thể hiện quan điểm mới/ cách nhìn mới/ cách diễn đạt độc đáo...
Dung lượng	-Đoạn văn khoảng 150 – 200 chữ (khoảng 15 – 20 dòng). -Có thể viết nhiều hơn yêu cầu đề từ 25% - 50%, tức là khoảng 4 – 10 dòng.	-Đoạn văn khoảng 100 chữ (khoảng 10 dòng). -Đoạn văn khoảng 400 chữ trở lên (khoảng 40 dòng)	Đoạn văn khoảng 50 – 70 chữ (khoảng 5 - 7 dòng).	Đoạn văn dưới 40 chữ (khoảng 3 - 4 dòng).

